

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 1109/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Biên Hòa, ngày 17 tháng 6 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

Căn cứ khoản 2 Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 84, 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và  
Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016  
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,  
quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1578/2022/TLST-HNGĐ  
ngày 02 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm  
những người tham gia tố tụng sau đây:

*- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

**1. Chị Vi Thị N**, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Tổ 22, khu phố LD1, phường TP, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

**2. Anh Cố Văn T**, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Tổ 14, khu phố TB, phường TP, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Cố Văn T và chị Vi Thị N tự nguyện đăng  
kỷ kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Lâm Thượng, Lục Yên, Yên  
Bái. Trong quá trình chung sống, lúc đầu hạnh phúc, về sau hai người không  
hợp nhau, không có tiếng nói chung, thường xuyên mâu thuẫn, hai người không  
còn sống chung từ đầu năm 2020 đến nay. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng,

đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đề nghị Tòa án ghi nhận sự thuận tình ly hôn là có căn cứ.

[2] Về con chung: Giữa anh T và chị N có 01 con chung là cháu Cố Anh T, sinh ngày 05/9/2014. Sau khi ly hôn, anh T và chị N thỏa thuận giao con chung cho anh Cố Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con, tạm thời chị Vi Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Các đương tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh T và chị N phải nộp theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Cố Văn T và chị Vi Thị N thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao con chung là cháu Cố Anh T, sinh ngày 05/9/2014 cho anh Cố Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.
- Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời chị Vi Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo

quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không xem xét, giải quyết.
- Về nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Cố Văn T và chị Vi Thị N phải nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002976 ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Anh T và chị N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
  - VKSND TP. Biên Hòa;
  - Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
  - Nơi ĐKKH (UBND xã Lâm Thượng, Luc Yên, Yên Bái theo Giấy ĐKKH số: 56/2014);
  - Lưu hồ sơ.
- Mẫu 31-VDS*

**THẨM PHÁN**

***(Đã ký, đóng dấu)***

**Phạm Phú Tra**